

Số: 01/2022/QĐST-DS

P, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20/01/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20/01/2022, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:**

\* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh H;

\* *Bị đơn*: - Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1969;

- Chị Lưu Thị T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số nợ: Bị đơn anh Nguyễn Văn K, chị Lưu Thị T xác nhận còn nợ nguyên đơn anh Phạm Ngọc Đ tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2022 là 51.666.000 đồng ( Năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng ( bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 11.666.000 đồng ( mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất anh Nguyễn Văn K, chị Lưu Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 51.666.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) cho anh Phạm Ngọc Đ trong thời hạn 06 tháng, thời điểm bắt đầu tính là ngày 20/01/2022 và hạn cuối cùng là ngày 20/7/2022 anh K, chị T phải có trách nhiệm thanh toán xong khoản nợ trên.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với*

*khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn anh Nguyễn Văn K và chị Lưu Thị T nhận chịu toàn bộ 1.291.600 đồng (một triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Phạm Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí là 1.283.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0006048, ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS..

**Bùi Mạnh Quyền**